

Bản án số: 99/2018/HS-ST
Ngày 26-11-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ái Hòa.

Ông Nguyễn Tấn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Sự là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Thanh Giúp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ Hà Văn Nh, sinh năm 1972 tại tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp TRV, xã TPH, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá (học vấn) 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Th và bà Trần Thị L (đã chết); vợ Nguyễn Thị L (bị cáo trong vụ án); con: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Năm 2015 bị cáo bị Công an huyện Gò Dầu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển hàng hóa nhập lậu; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2/ Nguyễn Thị L, sinh năm 1974 tại tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp TRV, xã TPH, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hoá (học vấn) 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ch (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); chồng Hà Văn Nh (bị cáo trong vụ án); con: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng: Anh Hồ Văn H, sinh năm 1971; trú tại: Khu phố LA, thị trấn TB, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ, ngày 15/9/2018, trên Quốc lộ 22 thuộc khu phố Lộc An, thị trấn Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, Công an huyện Trảng Bàng kiểm tra xe ô tô biển số 54T-1079 do Hà Văn Nh điều khiển chở Nguyễn Thị L (vợ của Nh), phát hiện trên xe ô tô vận chuyển 3.000 bao thuốc lá điều nhập lậu, gồm 600 bao nhãn hiệu Hero và 2.400 bao nhãn hiệu Jet. Công an tiến hành tạm giữ Nh, L cùng vật chứng để điều tra làm rõ.

Qua điều tra, vào khoảng 08 giờ ngày 15/9/2018, người tên Sáu Nhớ, không rõ địa chỉ, điện thoại thuê Nh vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu từ xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đến huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 1.000.000 đồng/chuyến thì Nh đồng ý. Sau đó Nh điều khiển xe ô tô biển số 54T-1079 đến khu vực Mã Bàu Hàm thuộc Ấp TRV, xã TPH, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh chất 10 túi ny lon bên trong có chứa 3.000 bao thuốc lá điều nhập lậu lên xe rồi điều khiển xe đi về nhà rủ L đi cùng để giữ xe cho Nh giao thuốc lá, tiền công vận chuyển Nh sẽ giao cho L sử dụng tiêu xài trong gia đình thì L đồng ý. Nh điều khiển xe ô tô chở L cùng số thuốc lá trên đến khu vực khu phố Lộc An, thị trấn Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh thì bị bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: Toàn bộ vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng tạm giữ chờ xử lý.

Ngày 06/11/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã tiến hành kê biên một phần đất diện tích 101,5m² tại xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh của Nh và L.

Đối với người tên Sáu Nhớ thuê Nh vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu, theo lời khai của Nh xác định là ông Võ Văn Nhớ, sinh năm 1971, ngụ tại ấp Trâm Vàng 3, xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Quá trình điều tra không đủ cơ sở chứng minh hành vi phạm tội nên không xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 101/CT-VKS ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Hà Văn Nh, Nguyễn Thị L về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

- Giữ nguyên Quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hà Văn Nh, Nguyễn Thị L phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hà Văn Nh mức án từ 02 năm đến 03 năm tù và căn cứ khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo Nh số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

+ Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù,

cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm. Không phạt bổ sung đối với bị cáo L.

- Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử lý toàn bộ vật chứng đã thu giữ trong vụ án theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nh: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo L: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, các vật chứng được thu giữ, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: Vào ngày 15/9/2018, bị cáo Nh và bị cáo L vận chuyển 3.000 bao thuốc lá điều nhập lậu, gồm 600 bao nhãn hiệu Hero và 2.400 bao nhãn hiệu Jet để hưởng tiền công 1.000.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Từ căn cứ nêu trên xét thấy việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng đối với các bị cáo là có căn cứ. Đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nh, L phạm tội “vận chuyển hàng cấm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự.

[3] Tình tiết tăng nặng: Không.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; Nghĩ nên áp dụng các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp. Bị cáo L có cha là người có công cách mạng được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến nên cũng được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà nước về trật tự quản lý việc vận chuyển hàng cấm nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo biết rõ hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án, bị cáo Nh là người trực tiếp thực hiện hành

vi nên phải chịu trách nhiệm chính, bị cáo L với vai trò giúp sức bị cáo Nh nên chịu trách nhiệm sau bị cáo Nh.

Bị cáo Nh có nhân thân không tốt, cần phải cách ly bị cáo Nh ra khỏi xã hội mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

Đối với bị cáo L là người trực tiếp nuôi con nhỏ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền có thể giám sát, giáo dục; Bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[6] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét về tính chất, mức độ vi phạm, tài sản của bị cáo Nh nên xử phạt bổ sung bị cáo Nh số tiền 10.000.000 đồng, không phạt bổ sung đối với bị cáo L là phù hợp.

[7] **Xử lý vật chứng:**

- 10 bao ny lon là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy;

- 600 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Hero và 2.400 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Jet là vật chứng trong vụ án còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số loại V11.00.11, số Serial 357341081063999, số sim 03830627 là tài sản của bị cáo Nh, bị cáo sử dụng để liên lạc phạm tội nên là công cụ, phương tiện bị cáo dùng để phạm tội cần tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 xe ô tô biển số 54T-1079, nhãn hiệu Kia, số loại Frontier, số máy JT-130581, số khung KN3HAP731XK-006036, màu sơn: Xanh. Kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 54T-1079 số 0223733, 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số KC 5993785, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 70278071. Không biết chủ sở hữu nên cần thông báo tìm kiếm chủ sở hữu để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ điểm e khoản 2, khoản 4 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Văn Nh 02 (Hai) năm, 06 (Sáu) tháng tù về tội “Vận chuyển hàng cấm”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 15/9/2018 đến ngày 20/9/2018.

Phạt bổ sung bị cáo Hà Văn Nh số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

2/ Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 02 (Hai) năm tù, cho hưởng án treo, về tội “Vận chuyển hàng cấm”; thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm, thời điểm bắt đầu

tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: **10 bao ny lon.**

- Tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 600 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Hero và 2.400 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Jet; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số loại V11.00.11, số Serial 357341081063999, số sim 03830627.

- Thông báo truy tìm chủ sở hữu 01 xe ô tô biển số 54T-1079, nhãn hiệu Kia, số loại Frontier, số máy JT-130581, số khung KN3HAP731XK-006036, màu sơn: Xanh. Kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 54T-1079 số 0223733, 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số KC 5993785, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 70278071 trong thời hạn 01 năm kể từ ngày 20/9/2018. Nếu hết thời hạn này không có người đến nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

3/ Án phí: Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nh và bị cáo L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND H. Trảng Bàng;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- CA H. Trảng Bàng;
- NTG CA. H. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H. Trảng Bàng;
- TATN;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Tài

